

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị B, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Ung Chiêm, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn Kim Ngọc, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà B; Vắng mặt ông L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, bản khai của nguyên đơn bà Bùi Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn L cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã H, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 07/11/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, mỗi lần nhậu về là gây gổ, đánh bà. Bà đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng hòa hợp

nhưng ông L vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày 24/9/2006. Khi ly hôn bà xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Văn L vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Kim Ngọc, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt, chứng tỏ ông L tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn L.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị B và ông Nguyễn Văn L cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã H, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 07/11/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của bà Bùi

Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, mỗi lần nhậu về là gây gỗ, đánh bà, bà đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng hòa hợp nhưng ông L vẫn không thay đổi. Nay bà Bùi Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn L nhưng ông L cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị B và ông Nguyễn Văn L thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị B đối với ông Nguyễn Văn L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung:* Bà Bùi Thị B và ông Nguyễn Văn L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày 24/9/2006. Hiện nay con đang ở cùng với bà B. Xét nguyện vọng của bà B, khi ly hôn muốn nuôi con tên Nguyễn Thị Mỹ Linh và xét nguyện vọng của cháu Linh muốn ở với mẹ khi B mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Bùi Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày 24/9/2006, ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản và nợ:* Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9,

Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị B. Bà Bùi Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày 24/9/2006 cho bà Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Bùi Thị B phải chịu 300.000đồng (B trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Bùi Thị B đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004391 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2021). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.H;
- **UBND xã H - HTB;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Hoa**

